TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 25/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

Bà Hoàng Thị Thúy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/HSST ngày 11/11/2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/HSST - QĐ ngày 08/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q - sinh năm: 1976.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ngọc Diêm 2, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố: Không xác định và mẹ Nguyễn Thị T; có vợ là Vũ Thị S (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: không .

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Hoàng Xuân K - sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ngọc Diêm 2, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 2 năm 2020 anh Hoàng Xuân K - sinh năm 1976 ở xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa có vay tiền của Nguyễn

Văn Q, sau khi anh K trả nợ xong cho Q hai bên nhắn tin qua lại thì xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 20 giờ ngày 25/6/2020 Nguyễn Văn Q đến nhà anh Lê Tú N ở gần nhà Q chơi, đến nơi Q gặp anh K đang ngồi uống nước chè tại phòng khách nhà anh N, do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên Q và anh K cãi nhau văng tục, sau đó dùng tay không đánh nhau, được mọi người can ngăn thì Q đi về. Về đến nhà, do vẫn còn bực tức, Q vào trong giường ngủ lấy 01 thanh kiếm dài khoảng 70cm màu trắng sáng, vô kiếm màu nâu đỏ rồi một mình đi xe máy quay lại nhà anh Lê Tú N để đánh K. Khoảng 10 phút sau, Q đến nơi tay phải cầm kiếm, tay trái cầm vỏ kiếm, hai bên tiếp tục cãi nhau. Q đi lại gần, anh K cầm 01 cốc thủy tinh bên trong có nước ném Q nhưng không trúng, cốc rơi đổ nước ra nền nhà nhưng cốc không vỡ, sau đó anh K cầm điếu ở phòng khách gần nơi anh K đứng, cầm trên tay phải quay ra thì bị trượt chân ngã do giẫm phải vũng nước dưới nền nhà, anh K ngã ngửa ra sau đầu hướng vào trong nhà, chân quay ra phía đường Quốc lộ 1A cách vị trí Q đứng khoảng 1m. Thấy vậy Q dùng thanh kiếm lia, xỉa từ trên xuống về phía anh K đang nằm dưới đất, anh N và vợ chạy lại can ngăn, kéo Q ra ngoài và nói Q về, được can ngăn Q đi về nhà. Sau khi Q dùng kiếm chém anh K không phát hiện ra vết thương, khi về nhà thay áo, mới phát hiện ra vết rách ra chảy máu, do vết thương nhẹ và cũng đã muộn nên anh K tự sơ cứu tại nhà; đến 8 gời sáng ngày 26/6/2020 thì anh K mới đến Trạm y tế sơ cứu và lấy thuốc hết 70.000đ.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Hoàng Xuân K ngày 26/6/2020 tại Trạm y tế xã Quảng Chính xác định:

Vết rách da dài khoảng 05cm; rộng khoảng 0,3cm tại vị trí ngực trái cách vùng nách bên trái khoảng 05cm, hai đầu vết rách da thẳng, có chảy máu, không bị bầm dập.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 522/TTPY ngày 27/7/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: Sẹo vết thương phần mềm ngực trái tương ứng khoang liên sườn 3-4 đường nách trước bên trái; kích thước ẹo nhỏ: 01%.

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Hoàng Xuân K là 1% (*Một phần trăm)* sức khỏe.

Quá trình điều tra trên cơ sở lời khai của bị cáo, nhân chứng, xác định thương tích trên người anh K là do Nguyễn Văn Q gây ra, anh K không va chạm với vật gì khác.

Quá trình điều tra anh K đã giao nộp 01 áo phông màu xanh da trời có sọc ngang màu trắng, áo có cổ 2 khuy, có vết rách sắc gọn cách đường may ống tay

áp bên trái khoảng 2cm là áo anh K mặc lúc bị Nguyễn Văn Q đánh gây thương tích.

Về vật chứng: Đối với thanh kiếm có đặc điểm như mô tả dài khoảng 60-70cm, bề mặt kiếm rộng khoảng 6cm, đầu nhọn, lưỡi kiếm sắc bén, vỏ kiếm màu nâu đỏ Q dùng để gây thương tích cho anh K, Q khai vứt ở lề đường bên phải Quốc lộ 1A hướng Bắc - Nam. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã tiến hành truy tìm vật chứng có đặc điểm như đã nêu ở trên để phục vụ điều tra, giải Q vụ án nhưng không thấy.

Về dân sự: Anh K chi phí sơ cứu và mua thuốc hết tổng số tiền là 70.000đ. Anh yêu cầu giải Q theo pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 75/CT - VKS ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên Q định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của BLHS. Điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, b khoản 1 Điều 3; khoản 1, khoản 3 Điều 21; Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Hoàng Xuân K các khoản sau: Chi phí sơ cứu và tiền thuốc: 70.000đ; tổn thất tinh thần 02 tháng lương tối thiểu x 1.490/000đ/tháng = 2.980.000đ. Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 3.050.000đ (*Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Chấp nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 3.000.000đ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu tiền số AA/2010/008601 ngày 25/01/2021. Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu là: 50.000đ.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí HSST và DSST quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Do có mâu thuẫn về việc vay nợ từ trước nên khoảng 20 giờ 10 phút ngày 25/6/2020 tại nhà anh Lê Tú N ở xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương Nguyễn Văn Q đã có hành vi dùng kiếm lia, xỉa vào ngực trái anh Hoàng Xuân K. Hậu quả: Anh Hoàng Xuân K bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 1% (*Một phần trăm*).

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích". Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo dùng kiếm chém anh Hoàng Xuân K là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên khi Q định hình phạt cần xem xét nhân thân bị cáo là người không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000đ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu tiền số AA/2010/008601 ngày 25/01/2021. Ngoài ra bản thân bị hại cũng có một phần lỗi là nóng giận không kiềm chế nên dẫn đến hai bên xô xát. Vì vậy căn cứ điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 và không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục và phòng ngừa chung.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho

thấy bị cáo thuộc diện lao động tự do, không có thu nhập ổn định có xác nhận của chính quyền địa phương nên HĐXX miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Hoàng Xuân K các khoản sau:

+ Chi phí sơ cứu và tiền thuốc: 70.000đ

+ Tổn thất tinh thần 02 tháng lương tối thiểu x 1.490/000đ/tháng = 2.980.000đ.

Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường là: 3.050.000đ (*Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Chấp nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 3.000.000đ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu tiền số AA/2010/008601 ngày 25/01/2021. Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu là: 50.000đ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên**,**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của BLHS. Điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, b khoản 1 Điều 3; khoản 1, khoản 3 Điều 21; Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 9 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nhận được Q định thi hành án và bản án có hiệu lực.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Hoàng Xuân K các khoản sau:

+ Chi phí sơ cứu và tiền thuốc: 70.000đ

+ Tổn thất tinh thần 02 tháng lương tối thiểu x 1.490/000đ/tháng = 2.980.000đ.

Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường là: 3.050.000đ (*Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Chấp nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc

phục hậu quả cho bị hại số tiền 3.000.000đ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu tiền số AA/2010/008601 ngày 25/01/2021. Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu là: 50.000đ.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND H Quảng Xương;*
- *THADS huyện Quảng Xương;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy